

Bản án số: **19/2019/HSST**

Ngày: 28/02/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN - TỈNH NGHỆ AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* **Ông Lương Anh Xuân.**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* **1. Bà Lô Thị Hồng**

2. Ông Vũ Bá Ngọc.

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Ông Già Bá Lầu – Thư ký TAND huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An

- *Đại diện VKSND huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà:* Ông Hoàng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 02 năm 2019 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 104/2018/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Moong Văn T** - Tên gọi khác: không. Sinh ngày: 30/4/199...; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Bản Lưu T, xã Chiêu L, huyện Kỳ S, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Khơ Mú; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cụt Văn Đ - sinh năm 1975 và bà Chích Thị M - Sinh năm 1975; Anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là con đầu trong gia đình; Vợ Chích Thị V - sinh năm 199...; con: có 2 con, Lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2017. Tiền án; Tiền sự: Không. Nhân thân: Bản án số 76/2018 ngày 28/8/2018 của TAND huyện Kỳ S xử 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 28/01/2019. Ngày 10/8/2018 bị Công an huyện Kỳ S xử phạt vi phạm hành chính về các hành vi “Trộm cắp tài sản” theo các Quyết định số 108; 109; 110 và 111. Bị cáo đang đi thi hành án tại trại giam Nghĩa An, đến ngày 28/01/2019 thi hành xong bản án, hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Nguyễn Văn Hùng – Trợ giúp viên pháp lý, công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- **Người bị hại:**

1. Anh Moong Văn Đ – Sinh năm 1975.

Trú tại: Bản Lưu T, xã Chiêu L, huyện Kỳ S, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

2. Anh Chích Văn Nh – Sinh năm 1985.

Trú tại: Bản L, xã Bảo N, huyện Kỳ S, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

3. Bà Moong Mẹ Xén L – Sinh năm 1948.

Trú tại: Bản Lưu T, xã Chiêu L, huyện Kỳ S, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Lương Thị Ph – Sinh năm 1972.

Trú tại: Bản Lưu T, xã Chiêu L, huyện Kỳ S, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt.

2. Chị Lương Thị Th – Sinh năm 1972.

Trú tại: Bản Lưu T, xã Chiêu L, huyện Kỳ S, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt.

3. Chị Moong Thị T, tên gọi khác Moong Mẹ Ph – Sinh năm 1978.

Trú tại: Bản Lưu Th, xã Chiêu L, huyện Kỳ S, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt.

4. Chị Ốc Thị D – Sinh năm 1987.

Trú tại: Bản Lưu Th, xã Chiêu L, huyện Kỳ S, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Vụ thứ nhất: vào khoảng 08 giờ ngày 01/02/2018, Moong Văn T ở trang trại của gia đình, lợi dụng lúc bố, mẹ không có ở nhà T đã nảy sinh ý định bắt trộm dê để bán lấy tiền tiêu xài. T lấy một nắm muối nhử một con dê lại gần, sau đó dùng dây thừng dài khoảng 02 m buộc vào sừng con dê rồi dắt vào Bản Chăm P, xã Lượng M, huyện Tương D bán cho một người phụ nữ không quen biết với số tiền 1.500.000 đồng, số tiền này bị cáo đã tiêu xài hết.

- Vụ thứ hai: vào đầu tháng 4 năm 2018 Moong Văn T đến nhà của bà Moong Mẹ Xén L ở cùng Bản với T, sau khi quan sát không thấy ai ở nhà, T len vào nhà mở va li đựng đồ lấy 05 cái váy thổ cẩm có nhiều màu sắc khác nhau và một chiếc túi thổ cẩm có quai màu đỏ. Sau đó T bán một chiếc váy thổ cẩm với giá 150.000 đồng cho chị Lương Thị Ph; bán cho chị Lương Thị Th 2 cái váy thổ cẩm với giá 250.000 đồng; bán cho chị Ốc Mẹ D một chiếc túi thổ cẩm với giá 50.000 đồng và bán cho chị Moong Thị T 02 cái váy thổ cẩm với số tiền là 150.000 đồng. Số tiền trên T đã tiêu xài hết.

- Vụ thứ ba: vào khoảng 8 giờ ngày 14/4/2018, lợi dụng anh Chích Văn Nh để xe máy tại khu vực ngã 3 Xiêng Th, huyện Kỳ S, tỉnh Nghệ An, T sử dụng một chìa khóa nhét được để mở khóa xe lấy trộm xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 37K1 - 04063 của anh Nh, sau đó điều khiển xe máy đi vào xã Lượng M, huyện Tương D trốn. T đã tháo biển số xe và ắc quy cầm cho một người đàn ông không quen biết với số tiền 50.000 đồng, số tiền này T đã tiêu xài hết. Sau khi đã bị mất xe anh Nh đi tìm, đến 4 ngày sau mới tìm thấy T, khi thấy anh Nh, T hoảng sợ để xe ở trong rừng rồi bỏ trốn.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 09 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Kỳ S, tỉnh Nghệ An kết luận:

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu sơn đỏ đen, số máy 5C63-763211, số khung 630DY-763141, BKS 37K1 – 04063, xe đã qua sử dụng có giá 12.950.000 đồng (Mười hai triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/KL - ĐGTS ngày 31/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Kỳ S, tỉnh Nghệ An kết luận:

- 05 chiếc váy thổ cẩm có màu sắc khác nhau, váy mới chưa qua sử dụng có giá 2.000.000 đồng và một chiếc túi thổ cẩm chưa qua sử dụng có giá 150.000 đồng.

- 01 con dê cái màu đen, cân nặng khoảng 20 kg có giá là 2.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 112/CT - VKS - HS ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ S đã truy tố bị cáo Moong Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Kỳ S giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng đã kết luận và đề nghị áp dụng khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Moong Văn T mức án từ 15 đến 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo vì có hoàn cảnh khó khăn; đề nghị bị cáo bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Người bị hại anh Moong Văn Đ khai nhận đã bị mất một con dê cái màu đen khoảng 20kg do bị cáo bắt trộm. Nay anh Đ chưa nhận lại con dê bị mất và anh Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường gì; Bà Moong Mẹ Xén L khai nhận bị mất 05 cái váy thổ cẩm nhiều màu sắc khác nhau và 01 chiếc túi thổ cẩm có quay màu đỏ do bị cáo lấy trộm và bà đã nhận lại tài sản bị mất, nay không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nữa. Anh Chích Văn Nh khai nhận bị mất một chiếc xe máy nhãn hiệu SIRIUS, BKS 37K1 – 04063, nay anh Nh đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm;

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền sau:

Chị Lương Thị Ph yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền khi mua một chiếc váy thổ cẩm là 150.000 đồng;

Chị Lương Thị Th yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền khi mua hai chiếc váy thổ cẩm là 250.000 đồng;

Chị Moong Thị T yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền khi mua hai chiếc váy thổ cẩm là 150.000 đồng;

Chị Ốc Mẹ D yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền khi mua một chiếc túi thổ cẩm là 50.000 đồng;

Người bào chữa cho bị cáo không tranh luận gì về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu, vùng xa, trình độ dân trí thấp, nhận thức pháp luật kém, bị cáo phạm tội là do lỗi của người bị hại quản lý tài sản lỏng lẻo nên bị cáo mới phát sinh trộm cắp tài sản, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận đúng như nội dung bản cáo trạng quy kết, xác định hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm được trở về với gia đình và chăm sóc con cái.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kỳ S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Moong Văn T tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và lời khai những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra có tại hồ sơ vụ án đã được công bố, thẩm tra, xem xét tại phiên tòa nên có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 01/2/2018 bị cáo Moong Văn T đã có hành vi lén lút trộm cắp một con Dê khoảng 20kg có trị giá là 2.000.000 đồng của anh Moong Văn Đ là bố đẻ của Moong Văn T tại bản Lưu Th, xã Chiêu L, huyện Kỳ S đem đi bán cho một người phụ nữ không quen biết với số tiền 1.500.000 đồng, số tiền đó T tiêu xài hết. Sau đó, vào tháng 4 năm 2018 Moong Văn T tiếp tục thực hiện hành vi lén lút vào nhà bà Moong Mẹ Xén L tại bản Lưu Th, xã

Chiêu L, huyện Kỳ S mở vali lấy trộm 05 cái váy thổ cẩm có trị giá là 2.000.000 đồng và 01 chiếc túi thổ cẩm có quay màu đỏ có trị giá 150.000 đồng đem đi bán chị Lương Thị Ph 01 cái váy với giá 150.000 đồng; bán cho chị Lương Thị Th 02 cái váy với giá 250.000 đồng; bán cho chị Moong Thị T 02 cái váy với giá 150.000 đồng và bán cho chị Ốc Mẹ D 01 túi thổ cẩm với giá 50.000 đồng, số tiền này bị cáo tiêu sài hết. Tiếp tục vào ngày 14/4/2018, Moong Văn T đã có hành vi lén lút trộm cắp một chiếc xe máy hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen BKS 37K1-04063 có trị giá 12.950.000 đồng của anh Chích Văn Nh ở Bản Lưu T, xã Bảo N, huyện Kỳ S để bán lấy tiền tiêu xài. Tổng giá trị tài sản mà Moong Văn T chiếm đoạt là 17.100.000 đồng. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Moong Văn T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 - Bộ luật hình sự. Đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo.

[3] Đây là vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do bị cáo Moong Văn T thực hiện với lỗi cố ý, liều lĩnh và do tham lam tư lợi. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của anh Moong Văn Đ, anh Chích Văn Nh và bà Moong Mẹ Xén L được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự trị an tại địa phương, do vậy cần phải xử lý nghiêm để phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân: Vào ngày 10/8/2018 bị cáo bị Công an huyện Kỳ S xử phạt vi phạm hành chính 04 lần về các hành vi “Trộm cắp tài sản” theo các Quyết định số 108; 109; 110 và 111. Ngày 28/8/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Kỳ S xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 76/2018. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 28/01/2019. Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện trước khi các quyết định xử phạt vi phạm hành chính và bản án có hiệu lực pháp luật nên không áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm theo điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự mà áp dụng tình tiết có lợi cho bị cáo là có nhân thân xấu, nên cần xem xét trước khi lượng hình.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôn nay bị cáo Moong Văn T đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, sống phụ thuộc vào gia đình nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Moong Văn Đ mặc dù chưa nhận lại tài sản bị mất là con dê cái màu đen, nhưng anh Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường gì; bà Moong Mẹ Xén L và anh Chích Văn Nh đã được nhận lại tài sản, nay không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường cho những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan như sau:

Bồi thường cho chị Lương Thị Ph số tiền là 150.000 đồng; chị Lương Thị Th số tiền là 250.000 đồng; chị Moong Thị T số tiền là 150.000 đồng; chị Ốc Mẹ D số tiền là 50.000 đồng; Tổng cộng là 600.000 đồng, nên ghi nhận là phù hợp.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự;

- **Tuyên bố:** Bị cáo Moong Văn T phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

- **Xử phạt:** Bị cáo Moong Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ vào khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự; điều 584, 585, 586 và điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Moong Văn T phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho chị Lương Thị Ph số tiền 150.000 đồng; chị Lương Thị Th số tiền 250.000 đồng; chị Moong Thị T số tiền 150.000 đồng; chị Ốc Mẹ D số tiền 50.000 đồng.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- **Về án phí:** Áp dụng điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Moong Văn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Moong Văn T còn phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bị hại (anh Đ) được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người bị hại (anh Chích Văn Nh và bà Moong Mẹ Xén L) và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án thi hành theo quy định định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ S;
- Công an huyện Kỳ S;
- Chi cục THADS huyện Kỳ S;
- Lưu HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lương Anh Xuân